

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần xi măng X18
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xi măng X18
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400253188
- Vốn điều lệ: 41.557.770.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 41.557.770.000 đồng
- Địa chỉ: Ngọc Lương - Yên Thủy - Hoà Bình
- Số điện thoại: 02293 866 062
- Số fax: 02293 866 121
- Website: ximangx18.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): X18

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Quá trình hình thành và phát triển:** Công ty cổ phần xi măng X18 (trước là Nhà máy xi măng X18) thành lập ngày 14/04/1977, là đơn vị kinh tế thuộc tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng - Bộ Quốc Phòng. Năm 2004 sáp nhập với Công ty Tây Hồ - Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng.

- Các sự kiện khác:

Cổ phần hoá ngày 01/01/2007, là Công ty CP xi măng X18 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc Phòng.

Thực hiện chủ trương thoái vốn nhà nước theo quy định của Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại công ty cổ phần xi măng X18 theo Quyết định số 4693/QĐ-BQP ngày 09/11/2016. Ngày 19/01/2017 Công ty đã chấp hành giao dịch 2,38 triệu cổ phiếu, toàn bộ phần vốn Nhà nước đã được thoái hoàn toàn tại Công ty CP xi măng X18.

Ngày 05/03/2017 công ty đã họp đại hội đồng cổ đông bất thường, bầu hội đồng quản trị, ban giám đốc, cử người đại diện theo pháp luật, doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi tại phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hoà Bình theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400253188 ngày 06/03/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Là đơn vị sản xuất kinh doanh xi măng
 - **Địa bàn kinh doanh:** Xã Ngọc Lương - huyện Yên Thủy - tỉnh Hoà Bình.
- #### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Hội đồng quản trị ← Đại hội Cổ đông → Ban Kiểm soát.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

4. **Định hướng phát triển**

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** sản xuất kinh doanh xi măng và các sản phẩm sau xi măng cho kinh tế và Quốc phòng.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

5. **Các rủi ro:** Do thị trường xi măng hiện nay cạnh tranh gay gắt, các tập đoàn tư nhân lớn có năng lực tài chính mạnh, họ luôn chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh gay gắt về giá bán. Lợi thế của Công ty hiện nay so với các doanh nghiệp cùng loại kém về giao thông, xa thị trường tiêu thụ, chi phí vận chuyển lớn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Về lao động: do số lao động phổ thông có trên 20 năm công tác nhiều, sức khỏe yếu nên số tiền đóng bảo hiểm cao cũng làm chi phí sản xuất tăng.

I. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

1.1 **Đặc điểm tình hình:**

- Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng trong điều kiện tình hình kinh tế vĩ mô năm 2017 gặp nhiều khó khăn, là năm thứ 4 sản xuất trên dây chuyền mới, hiệu quả sản xuất kinh doanh lỗ 86.978 triệu đồng

1.2 **Nguyên nhân lỗ:**

- Do đầu tư dự án chủ yếu bằng nguồn vay Ngân hàng nên chi phí khấu hao và lãi vay là rất lớn, trong khi thị trường tiêu thụ xi măng rất chậm, Doanh thu không đủ bù đắp chi phí thực tế phát sinh dẫn đến kết quả SXKD tiếp tục lỗ.

- Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng cũng vượt kế hoạch do trong năm định mức sử dụng than, điện còn vượt định mức kế hoạch.

- Hoạt động của dây chuyền sản xuất chưa đều, thời gian dừng nhiều nên ảnh hưởng đến độ bền của thiết bị, làm tăng định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng dẫn đến tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, việc làm và đời sống người lao động.

2. **Tổ chức và nhân sự**

- **Danh sách Ban điều hành:**

+ **Hội đồng quản trị:**

- Ông Phạm Quang Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiểm Giám đốc

- Ông Lê Việt Hùng - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Mai Quý Phi - Thành viên HĐQT – PGĐ

- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT



- Ông Nguyễn Bách Việt - Thành viên HĐQT

+ Những thay đổi trong ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Kiên, bổ nhiệm ông Phạm Quang Huy làm Giám đốc.

- Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với các ông: Phạm Bá Trinh và Quách Văn Mươi; bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc đối với các ông: Mai Quý Phi và Nguyễn Văn Thắng.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Hoàng Thị Oanh và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Lê Thị Thu Hương.

- **Số lượng cán bộ, nhân viên:** 279 người. Trong đó: chủ yếu là hợp đồng lao động dài hạn phục vụ cho dây chuyền sản xuất xi măng lò quay. Hưởng lương theo đơn giá sản phẩm sản xuất đã được duyệt và các chế độ theo luật lao động.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm (2017/2016)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	702.596.073.106	715.932.878.212	-1,86
Doanh thu thuần	235.660.373.752	325.448.697.390	-27,59
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(82.989.486.947)	(36.188.728.349)	129,32
Lợi nhuận khác	(3.989.482.315)	9.424.067.600	-142,33
Lợi nhuận trước thuế	(86.978.969.262)	(26.764.660.749)	224,98
Lợi nhuận sau thuế	(86.978.969.262)	(26.764.660.749)	224,98
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(20.930)	(6.440)	225
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

1/10/2017

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,16	0,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,07	0,03	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1.12	0,993	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(9.59)	137,9	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	7,005	8,95	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,335	0,45	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,37)	(0,08)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,06	(5,19)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,123)	(0,037)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,352)	(0,11)	
.....			

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm X-1	Năm X	Ghi chú
1. Quy mô vốn			

102 2017 2016

- Vốn điều lệ			
- Tổng tài sản có			
- Tỷ lệ an toàn vốn			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động tiền gửi			
- Doanh số cho vay			
- Doanh số thu nợ			
- Nợ quá hạn			
- Nợ khó đòi			
- Hệ số sử dụng vốn			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay			
- Khả năng thanh toán chung			

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Quyết định số 4693/QĐ-BQP ngày 09/11/2016 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Xi măng X18 thì số lượng cổ phần nhà nước hiện có được phép bán là 2.236.245 cổ phần. Việc thoái vốn tại Công ty CP Xi măng X18 thực hiện trên hệ thống giao dịch upcom. Đến ngày 19/01/2017, Công ty đã thực hiện giao dịch thành công 2.236.245 cổ phần tương ứng 53,81% vốn điều lệ của Công ty. Trong đó, các cổ đông lớn là Ông Mai Quý Phi sở hữu 630.000 cổ phần, Ông Lê Việt Hùng sở hữu 700.000 cổ phần, và Ông Phạm Quang Huy sở hữu 810.000 cổ phần.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Do thị trường tiêu thụ giảm nên ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn lưu động. Toàn bộ năng lực tài chính của công ty đã đảm bảo cho dự án. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ

11/01/2017

yếu bằng vốn vay ngân hàng lãi suất cao. Trong khi lao động lại đông, chi phí trích BHXH, chi phí quản lý... đã làm cho kết quả sản xuất kinh doanh bị lỗ.

b) Tình hình nợ phải trả

- **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:** Do vốn tự có đã đảm bảo cho dự án, nên công ty đã phải vay vốn lưu động ngắn hạn, các khoản phải trả Nhà nước và phải trả khác. Có lúc phải dùng cả vốn vay ngắn hạn để trang trải. Tất cả các khoản nợ có chứng từ đầy đủ (có xác nhận của báo cáo kiểm toán).

- **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Cải tiến thiết bị, giảm chi phí tiêu hao Nguyên vật liệu.
- Phát triển mở rộng thị trường tại các tỉnh lân cận

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

IV. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. *Ban Kiểm soát*

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. **Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán:*

• *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty đã được kiểm toán có ý kiến chấp nhận từng phần do hạn chế về việc Công ty vẫn tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay với giá trị 13.782.773.866 đồng vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang sau khi Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy xi măng lò quay X18 Công suất 1.000T Clanke/ngày đã đi vào sử dụng. Đồng thời theo báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 855-14/BC-XD/ĐT-VAE phát hành ngày 31/12/2014, Công ty vẫn ghi nhận giá trị chi phí lãi vay nêu trên trong nguyên giá tài sản cố định tăng trong năm 2014 và khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư nhà máy nêu trên với giá trị 9.494.932.999 đồng đã được Công ty hạch toán tăng nguyên giá tài sản cố định là chưa phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10. Theo đó, vấn đề nêu trên vẫn chưa được xử lý sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới các chỉ tiêu liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty.

· *Ý kiến của kiểm toán viên:* ·



